

Phụ lục.

**PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 107/GP-UBND NGÀY 16/12/2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ (VN2000 Kinh tuyến trục 108 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Phạm vi vùng bảo hộ với khoảng cách tối thiểu (m)	Thông tin về khoảng cách ghi nhận thực tế từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp		Thông tin về hiện trạng công trình	Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT
	X	Y				Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng		
GD	482222	1432140	50	Hệ thống xử lý nước thải	20	50	Phía Tây Nam	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Nhà chứa chất thải lây nhiễm	20	50	Phía Tây Nam		
				Nhà đốt rác y tế	20	60	Phía Tây Nam		
				Kho chứa	20	100	Phía Đông Nam		
				Khu hành chính	20	35	Phía Đông Bắc		
				Khoa YHCT+ PHCN	10	10	Phía Tây Bắc		Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34